



LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 22/11/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.108	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
2	Tiếng Anh 1.111	Đinh Thị Hồng Loan	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.112	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.113	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.119	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
6	Tiếng Anh 2.120	Trịnh Thị Trang	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
7	Tiếng Anh 2.121	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.122	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	14, 15, 16	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
9	Tiếng Anh 2.123	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
10	Tiếng Anh 2.124	Phan Phú Cương	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.125	Nông Thành Nhơn	Sáng	18, 19, 20	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
12	Tiếng Anh 2.126	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
13	Tiếng Anh 2.127	Phan Văn Khuyên	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
14	Tiếng Anh 2.128	Lương Mỹ Duyên	Sáng	22, 23, 24	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
15	Tiếng Anh 2.129	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
16	Tiếng Anh 2.130	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
17	Tiếng Anh 2.132	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
18	Tiếng Anh 2.134	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
19	Tiếng Anh 3.48	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	30, 31	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
20	Tiếng Anh 3.50	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	31, 32	P.102-B4, P.103-B4	
21	Tiếng Anh 3.51	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	33, 34	P.104-B4, P.201-B4	
22	Tiếng Anh 3.53	Phạm Văn Tặc	Chiều	34, 35	P.201-B4, P.202-B4	
23	Tiếng Anh 3.54	Nguyễn Văn Ven	Chiều	35, 36	P.202-B4, P.203-B4	
24	Tiếng Anh 3.55	Nông Thành Nhơn	Chiều	36, 37	P.203-B4, P.204-B4	
25	Tiếng Anh 3.57	Bùi Thị Trung Nguyên	Chiều	37, 38, 39	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
26	Tiếng Anh 3.59	Phan Văn Lĩnh	Chiều	39, 40	P.206-B4, P.101-B4	
27	Tiếng Anh 3.60	Phạm Minh Trí	Chiều	40, 41, 42	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
28	Tiếng Anh 3.61	Huỳnh Trần Kim Uyên	Chiều	42, 56, 57	P.103-B4, P.204-B4, P.205-B4	
29	Tiếng Anh 3.62	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	44, 57	P.201-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 3.63	Trần Duy Hoài	Chiều	44, 45	P.201-B4, P.202-B4	
31	Tiếng Anh 3.64	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	45, 46	P.202-B4, P.203-B4	
32	Tiếng Anh 3.65	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	46, 47	P.203-B4, P.204-B4	
33	Tiếng Anh 3.66	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	47, 48	P.204-B4, P.205-B4	
34	Tiếng Anh 3.67	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	48, 49, 50	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
35	Tiếng Anh 3.68	Trần Thị Ngọc Dê	Chiều	50, 51	P.101-B4, P.102-B4	
36	Tiếng Anh 3.69	Trịnh Thị Trang	Chiều	51, 52	P.102-B4, P.103-B4	
37	Tiếng Anh 3.70	Lương Mỹ Duyên	Chiều	52, 53	P.103-B4, P.201-B4	
38	Tiếng Anh 3.72	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	53, 54, 55	P.201-B4, P.202-B4, P.203-B4	
39	Tiếng Anh 3.73	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	55, 56	P.203-B4, P.204-B4	
40	Tiếng Trung 1.20	Vì Ngọc Trân	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
41	Tiếng Trung 2.13	Nguyễn Thị Thúy Liên	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
42	Tiếng Trung 2.14	Trần Thanh Tâm	Sáng	8, 9, 10	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
43	Tiếng Trung 2.6	Võ Thanh Bảo	Sáng	10	P.206-B4	
44	Tiếng Trung 3.9	Phạm Thị Kim Chi	Chiều	43	P.104-B4	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 40

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sst	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001077	0023410970	Võ Tấn	Phúc	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.59	
2	001078	0023410769	Nguyễn Thị Kim	Phương	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.59	
3	001079	0023411120	Trần Nguyễn Duy	Phương	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.59	
4	001080	0023410104	Trần Thái	Sang	ĐHCNTT23A-IT	Tiếng Anh 3.59	
5	001081	0023411078	Lương Chí	Tâm	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.59	
6	001082	0023411361	Nguyễn Minh	Thái	ĐHCNTT23A-IT	Tiếng Anh 3.59	
7	001083	0023412485	Huỳnh Ngọc Trúc	Thanh	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.59	
8	001084	0023411819	Phan Minh	Thư	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.59	
9	001085	0023410471	Nguyễn Dương Thanh	Thúy	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.59	
10	001086	0024415930	Lê Thị Mỹ	Tiên	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.59	
11	001087	0023411054	Võ Trọng	Tín	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.59	
12	001088	0023414023	Nguyễn Phúc	Tính	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.59	
13	001089	0023411590	Tô Ngọc Khả	Tú	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.59	
14	001090	0023411740	Trần Thanh	Tuyền	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.59	
15	001091	0023412205	Nguyễn Phạm Ngọc	Uyên	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.59	
16	001092	0032410264	Phan Lê Trúc	Vi	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.59	
17	001093	0023410599	Lê Thị Trường	Vy	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.59	
18	001094	0023412578	Lê Nguyễn Như	Ý	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.59	
19	001095	0024418166	Lê Hồ Hải	Yến	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 3.59	
20	001096	0024418423	Nguyễn Trường	An	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
21	001097	0024415754	Nguyễn Hồ Huế	Anh	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
22	001098	0024419522	Nguyễn Thị Bảo	Ánh	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
23	001099	0024417096	Ngô Gia	Bảo	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
24	001100	0024415771	Lê Văn Tự	Đắc	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
25	001101	0024418376	Nguyễn Lê Hoàng	Duy	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
26	001102	0024415512	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	ĐHGDTH24B	Tiếng Anh 3.60	
27	001103	0024417326	Nguyễn Thanh	Hiền	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
28	001104	0024416937	Trần Ngọc	Hiền	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.60	
29	001105	0024418460	Bùi Quốc	Huy	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	

Tổng số thí sinh: 29



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 41

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001106	0023413425	Nguyễn Như	Huỳnh	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.60	
2	001107	0024419044	Đặng Duy	Khang	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
3	001108	0023411537	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.60	
4	001109	0024416429	Đào Tuấn	Kiệt	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
5	001110	0024417193	Lê Tuấn	Kiệt	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.60	
6	001111	0024418396	Dương Hoài	Linh	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
7	001112	0024416787	Nguyễn Phú	Lộc	ĐHGDTH24A	Tiếng Anh 3.60	
8	001113	0024419456	Trần Minh	Mẫn	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 3.60	
9	001114	0024416402	Đào Thị Trà	My	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.60	
10	001115	0024416542	Nguyễn Thị Thu	Nga	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.60	
11	001116	0024417515	Trần Thảo	Ngân	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
12	001117	0024417161	Lê Trọng	Nghĩa	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
13	001118	0024419545	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
14	001119	0024419317	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
15	001120	0024418752	Trịnh Hoàng	Phúc	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
16	001121	0024417019	Nguyễn Thị Kiều	Quên	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.60	
17	001122	0023413514	Nguyễn Minh	Tâm	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.60	
18	001123	0024416162	Lê Chí	Tâm	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
19	001124	0024417575	Trương Văn	Thái	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
20	001125	0024417550	Phan Nguyễn Trường	Thịnh	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
21	001126	0024418049	Phạm Minh	Thuận	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
22	001127	0024415958	Trần Thị Mỹ	Tiên	ĐHGDTH24D	Tiếng Anh 3.60	
23	001128	0024418224	Võ Huỳnh Thủy	Tiên	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
24	001129	0024416934	Ngô Thị Ngọc	Trần	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.60	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 42

- THỜI GIAN THI: 14h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001130	0024419532	Quách Quỳnh	Trần	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
2	001131	0024417040	Bùi Thị Yến	Vy	ĐHSHOA24A	Tiếng Anh 3.60	
3	001132	0024419297	Bùi Thị Tường	Vy	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 3.60	
4	001133	0024416784	Nguyễn Lê Như	Ý	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 3.60	
5	001134	0024417110	Nguyễn Nhật	Anh	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.61	
6	001135	0023414152	Nguyễn Ngọc	Anh Thư	ĐHKTN23D	Tiếng Anh 3.61	
7	001136	0023412300	Nguyễn Dương	Bích Ngọc	ĐHKHTN23F	Tiếng Anh 3.61	
8	001137	0023410728	Nguyễn Thị	Chi	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.61	
9	001138	0024415684	Phạm Phương	Duy	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.61	
10	001139	0024416087	Trần Vũ	Duy	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.61	
11	001140	0023410698	Lê Anh	Hào	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.61	
12	001141	0023411362	Lê Trường	Hậu	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 3.61	
13	001142	0023412325	Nguyễn Phi	Hùng	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 3.61	
14	001143	0023412534	Trương Nguyễn Ngọc	Huyền	ĐHVAN23B	Tiếng Anh 3.61	
15	001144	0023410254	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.61	
16	001145	0023412042	Nguyễn Hoài	Linh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.61	
17	001146	0023412235	Lê Thị Thùy	Linh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.61	
18	001147	0023410777	Phan Thị Tuyết	Mai	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.61	
19	001148	0023410810	Phan Ngọc Kim	Ngân	ĐHGDTN23D	Tiếng Anh 3.61	
20	001149	0024415922	Trần Thị Linh	Nhi	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.61	
21	001150	0023413638	Đặng Thị Kim	Oanh	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 3.61	
22	001151	0023410451	Nguyễn Thành	Quý	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.61	
23	001152	0023410701	Bùi Phan Thuý	Quyên	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.61	
24	001153	0024415900	Nguyễn Trần Hồng	Quyên	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.61	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 43

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001154	0023413441	Phan Hồ Mỹ	Anh	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 3.9	
2	001155	0024418696	Phạm Trúc	Anh	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 3.9	
3	001156	0023411709	Phạm Thị Ngọc	Diễm	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
4	001157	0023412757	Lâm Tâm	Đoan	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
5	001158	0024419050	Đặng Thị Thùy	Dương	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 3.9	
6	001159	0023411979	Nguyễn An	Duyên	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
7	001160	0023411897	Trương Thu	Hiền	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
8	001161	0023413966	Ngô Hồng	Khanh	ĐHANH23E	Tiếng Trung 3.9	
9	001162	0023413501	Võ Khã	Khoa	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 3.9	
10	001163	0023413858	Phạm Quốc	Kiệt	ĐHANH23E	Tiếng Trung 3.9	
11	001164	0023411617	Đặng Thị Trúc	Lan	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
12	001165	0023411752	Nguyễn Tấn Phước	Lộc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
13	001166	0023412999	Nguyễn Thị Nga	My	ĐHANH23D	Tiếng Trung 3.9	
14	001167	0023413379	Nguyễn Ngọc Trà	My	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 3.9	
15	001168	0023411646	Lê Bích	Ngọc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
16	001169	0023412521	Châu Thị Yên	Nhi	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
17	001170	0023411159	Võ Thị Huỳnh	Như	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 3.9	
18	001171	0023411107	Tăng Thị Cẩm	Nhung	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 3.9	
19	001172	0023414199	Nguyễn Ngọc	Nhung	ĐHKT23D	Tiếng Trung 3.9	
20	001173	0023411184	Lê Minh	Nhật	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 3.9	
21	001174	0023412541	Lê Kiều	Oanh	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
22	001175	0023413862	Trương Vương Phương	Phương	ĐHANH23E	Tiếng Trung 3.9	
23	001176	0023411041	Bùi Trung	Quốc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
24	001177	0023413452	Nguyễn Thị Tú	Quyên	ĐHANH23D	Tiếng Trung 3.9	
25	001178	0024418563	Võ Thị Kim	Quyên	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 3.9	
26	001179	0023412454	Lê Thị Như	Quỳnh	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
27	001180	0023413292	Trần Nguyễn Trúc	Quỳnh	ĐHANH23D	Tiếng Trung 3.9	
28	001181	0023412024	Võ Nguyễn Minh	Thư	ĐHSANH23D	Tiếng Trung 3.9	
29	001182	0023413503	Phan Thị Lam	Thùy	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 3.9	
30	001183	0023411764	Phan Đức	Tín	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
31	001184	0023412481	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	ĐHSANH23D	Tiếng Trung 3.9	
32	001185	0023411478	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
33	001186	0023411778	Đặng Nguyễn Nhã	Trúc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 3.9	
34	001187	0023411708	Hồ Nhật	Trường	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
35	001188	0023411824	Phạm Nguyễn Tường	Vy	ĐHANH23C	Tiếng Trung 3.9	
36	001189	0023412836	Nguyễn Thị Kim	Yên	ĐHANH23D	Tiếng Trung 3.9	

Tổng số thí sinh: 36



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 44

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001190	0023412328	Nguyễn Ngọc Tuấn	Minh	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 3.62	
2	001191	0024415967	Bùi Yến	Ngân	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 3.62	
3	001192	0023413316	Bùi Chí	Nguyên	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.62	
4	001193	0024418522	Ngô Mỹ	Nhàn	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 3.62	
5	001194	0023411806	Cao Thị Huỳnh	Như	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 3.62	
6	001195	0023413989	Phạm Như	Quỳnh	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.62	
7	001196	0023412636	Trần Thị Ngọc	Sang	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.62	
8	001197	0023412376	Nguyễn Thành	Tâm	ĐHGDTN23J	Tiếng Anh 3.62	
9	001198	0024416928	Phạm Hữu Duy	Tân	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 3.62	
10	001199	0024415465	Nguyễn Thị Kim	Thoa	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.62	
11	001200	0023412784	Nguyễn Thị Kiều	Thu	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.62	
12	001201	0023412824	Đỗ Thị Minh	Thư	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.62	
13	001202	0023414025	Nguyễn Thị Minh	Thư	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.62	
14	001203	0024416469	Trần Huỳnh Anh	Thư	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.62	
15	001204	0024417903	Lâm Thị Bảo	Trân	ĐHGDTN24L	Tiếng Anh 3.62	
16	001205	0024415791	Lê Ngọc	Trang	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 3.62	
17	001206	0024417457	Trần Huỳnh Thanh	Trúc	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 3.62	
18	001207	0023412711	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyền	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.62	
19	001208	0024417586	Huỳnh Thị Thúy	Vy	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 3.62	
20	001209	0023412355	Lê Thị Mỹ	Xuyên	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.62	
21	001210	0023413616	Lê Ngọc Như	Ý	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.62	
22	001211	0023410620	Trần Thị Ngọc	Yên	ĐHLS - DL23A	Tiếng Anh 3.62	
23	001212	0023413103	Phan Băng	Băng	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.63	
24	001213	0023410639	Phan Chi	Bảo	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.63	
25	001214	0023413193	Võ Thị Hồng	Cầm	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.63	
26	001215	0023412931	Võ Thanh	Điền	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.63	
27	001216	0023411492	Nguyễn Lê Trùng	Dương	ĐHSSU23A	Tiếng Anh 3.63	
28	001217	0023410554	Nguyễn Vũ Khánh	Duy	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.63	
29	001218	0024416029	Lê Hà Anh	Duy	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
30	001219	0023410409	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.63	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 45

- THỜI GIAN THI: 14h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001220	0023410727	Lê Gia	Hân	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.63	
2	001221	0024416155	Đào Lê Phước	Hậu	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
3	001222	0023411532	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.63	
4	001223	0023413189	Phạm Thị Mỹ	Huyền	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.63	
5	001224	0023412627	Bùi Trí	Kiệt	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.63	
6	001225	0023413098	Ngô Đình Phúc	Lan	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.63	
7	001226	0023413630	Nguyễn Thị Mai	Liên	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.63	
8	001227	0024416295	Nguyễn	Minh Lợi	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
9	001228	0023410579	Phan Huỳnh	Như	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.63	
10	001229	0024416293	Phan Vĩnh	Phú	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
11	001230	0024416363	Võ Thiện	Phúc	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
12	001231	0024415934	Phan Nhật	Quang	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
13	001232	0023410673	Nguyễn Huy	Quyền	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.63	
14	001233	0023410062	Võ Nguyễn Duy	Tân	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.63	
15	001234	0023412565	Nguyễn Minh	Thảo	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.63	
16	001235	0024415819	Bùi Ngọc Minh	Thơ	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
17	001236	0023410144	Dương Phạm Anh	Thư	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.63	
18	001237	0023411132	Lê Thị Trang	Thư	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.63	
19	001238	0023411108	Huỳnh Dương Trí	Thuận	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.63	
20	001239	0023413376	Nguyễn Khánh	Thuy	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.63	
21	001240	0024416292	Phạm Lê Thị Thùy	Trang	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
22	001241	0024416250	Trần Thị Ánh	Tuyết	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.63	
23	001242	0023410374	Trần Thị Thảo	Vân	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.63	
24	001243	0023412707	Nguyễn Hoàng	Vinh	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.63	
25	001244	0023414197	Trần Thị Hồng	Xuyến	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.63	
26	001245	0023413546	Trần Thị Mỹ	Duyên	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.64	
27	001246	0023413188	Trần Minh	Hiển	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.64	
28	001247	0023412180	Dương Thị Thanh	Hội	ĐHKT23B	Tiếng Anh 3.64	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 46

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001248	0023413519	Phạm Bảo	Khang	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.64	
2	001249	0023412199	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ĐHLS-ĐL23D	Tiếng Anh 3.64	
3	001250	0023410281	Nguyễn Yến	Ngọc	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.64	
4	001251	0023411582	Trần Lê Yến	Nhi	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.64	
5	001252	0023414232	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.64	
6	001253	0023414241	Trần Ngọc	Thuận	DHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.64	
7	001254	0023411238	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.64	
8	001255	0023411444	Nguyễn Hoài	Trâm	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.64	
9	001256	0024416117	Lê Bảo	Trâm	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.64	
10	001257	0024415550	Trần Nguyễn Thái	An	ĐHSLY24A	Tiếng Anh 3.65	
11	001258	0023412502	Ngô Thị Lan	Anh	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 3.65	
12	001259	0024415937	Lâm Ngọc	Ánh	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 3.65	
13	001260	0024417171	Châu Tiến	Đạt	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 3.65	
14	001261	0023411298	Dương Thị	Diễm Kiều	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.65	
15	001262	0024417339	Lê Nguyễn Phương	Hào	ĐHQTKD24D	Tiếng Anh 3.65	
16	001263	0023411391	Hồ Thị Mỹ	Hiền	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.65	
17	001264	0024419007	Đỗ Thị Phước	Hiền	ĐHGDTH24K	Tiếng Anh 3.65	
18	001265	0024417882	Võ Thị Thu	Hương	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 3.65	
19	001266	0023411339	Nguyễn Kim	Huỳnh	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.65	
20	001267	0024416606	Nguyễn Duy	Khang	ĐHGDTH24G	Tiếng Anh 3.65	
21	001268	0024416984	Trần Thị Mỹ	Kiều	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.65	
22	001269	0023412837	Nguyễn Duy	Linh	ĐHVN23B	Tiếng Anh 3.65	

Tổng số thí sinh: 22



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 47

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001270	0024416960	Ngô Gia	Linh	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.65	
2	001271	0023411414	Trần Minh	Long	DHSKHTN23	Tiếng Anh 3.65	
3	001272	0024416930	Trần Thị Trúc	Mai	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 3.65	
4	001273	0023412981	Trần Ngọc	My	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 3.65	
5	001274	0024419418	Nguyễn Thị	Mỹ Huỳnh	ĐHQQLDD24A	Tiếng Anh 3.65	
6	001275	0023410163	Đoàn Sĩ	Nguyễn	ĐHSHOA23A	Tiếng Anh 3.65	
7	001276	0023411561	Nguyễn Trọng	Nhân	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.65	
8	001277	0023413849	Nguyễn Mai Thảo	Nhi	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.65	
9	001278	0023411573	Nguyễn Nguyệt	Quế	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.65	
10	001279	0023412334	Trần Thị	Thanh Bình	ĐHGDTH23I	Tiếng Anh 3.65	
11	001280	0023413285	Thạch Thu	Thảo	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 3.65	
12	001281	0024416105	Huỳnh Ngô Phương	Thảo	ĐHSLY24A	Tiếng Anh 3.65	
13	001282	0023412364	Phạm Thị Vân	Thư	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 3.65	
14	001283	0023412810	Trần Huỳnh Anh	Thư	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 3.65	
15	001284	0024415959	Phan Nguyễn Phương	Thư	ĐHGDTH24D	Tiếng Anh 3.65	
16	001285	0024417324	Hạ Ngọc Anh	Thư	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.65	
17	001286	0023412357	Võ Thị Bích	Trâm	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.65	
18	001287	0023412335	Nguyễn Thị Quế	Trân	ĐHGDTH23I	Tiếng Anh 3.65	
19	001288	0024416398	Lê Nguyễn Huyền	Trân	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 3.65	
20	001289	0024416922	Võ Thị Ngọc	Trân	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.65	
21	001290	0024417957	Nguyễn Thị Yến	Vy	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 3.65	
22	001291	0024416845	Đinh Văn	Ý	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 3.65	
23	001292	0024416524	Phạm Minh	Ánh	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.66	
24	001293	0024415983	Lê Khánh	Băng	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.66	
25	001294	0024418799	Nguyễn Gia	Bảo	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.66	
26	001295	0023413019	Phạm Chí	Duy	DHQTkd23B	Tiếng Anh 3.66	
27	001296	0024415471	Nguyễn Thuý	Huỳnh	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 3.66	
28	001297	0024419596	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.66	
29	001298	0023411116	Đào Hồng Minh	Khang	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.66	
30	001299	0024416211	Ngô Tuấn	Kiệt	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.66	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 48

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001300	0024415433	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 3.66	
2	001301	0024415821	Huỳnh Thị	Kim Anh	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 3.66	
3	001302	0024418163	Nguyễn Phước	Lộc	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 3.66	
4	001303	0023413181	Nguyễn Thành	Luân	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 3.66	
5	001304	0023413413	Lê Ngọc Xuân	Mai	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.66	
6	001305	0023410931	Hà Thị Diễm	Mi	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.66	
7	001306	0023413488	Võ Ngọc	Minh	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 3.66	
8	001307	0024415651	Lê Phương	Nga	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.66	
9	001308	0024415862	Nguyễn Thị Hồng	Ngà	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.66	
10	001309	0024416551	Nguyễn Như	Ngọc	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 3.66	
11	001310	0024417666	Khương Trần Thảo	Nguyễn	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 3.66	
12	001311	0024417595	Võ Thị Linh	Nhi	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.66	
13	001312	0024418893	Trần Thị Huỳnh	Như	ĐHGDTH24K	Tiếng Anh 3.66	
14	001313	0024471202	Bùi Trần Như	Ý	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 3.66	
15	001314	0024416674	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.66	
16	001315	0024417751	Ngô Tấn	Phát	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 3.66	
17	001316	0023412808	Ngô Nguyễn Kỳ	Phương	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 3.66	
18	001317	0023410910	Hà Ngọc Mỹ	Quyên	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.66	
19	001318	0023413223	Đào Thị Huỳnh	Trâm	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.66	
20	001319	0024417883	Phạm Nguyễn Nhật Trun	Trung	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.66	
21	001320	0023413101	Đặng	Tuấn Thán	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 3.66	
22	001321	0023411192	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.66	
23	001322	0023412461	Trần Nguyễn Tấn	Việt	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.66	
24	001323	0023413836	Phạm Diệu	An	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 3.67	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 49

- THỜI GIAN THI: 14h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001324	0024415740	Trương Thị Hồng Đào	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
2	001325	0024417505	Lê Tấn Đạt	ĐHKT24B	Tiếng Anh 3.67	
3	001326	0023412510	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.67	
4	001327	0023413383	Nguyễn Ngọc Hân	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.67	
5	001328	0023410240	Nguyễn Võ Thúy Hằng	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.67	
6	001329	0023411947	Nguyễn Trung Hiếu	ĐHSKHCHN23E	Tiếng Anh 3.67	
7	001330	0024418474	Thái Quốc Huy	ĐHKT24B	Tiếng Anh 3.67	
8	001331	0023413274	Lê Thị Mỹ Huyền	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.67	
9	001332	0024416180	Nguyễn Diệu Huyền	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 3.67	
10	001333	0024417619	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	ĐHKT24B	Tiếng Anh 3.67	
11	001334	0024416160	Võ Thị Ngân Khánh	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
12	001335	0024416254	Bùi Nguyễn Diệu Linh	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 3.67	
13	001336	0023413275	Nguyễn Hữu Mẫn	ĐHGDTC23C	Tiếng Anh 3.67	
14	001337	0023412483	Phạm Thị Kiều My	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.67	
15	001338	0024415816	Nguyễn Thị Kiều My	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
16	001339	0024416236	Đặng Trà My	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 3.67	
17	001340	0024416374	Phạm Như Ngọc	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
18	001341	0023411816	Trần Khánh Nhi	ĐHGDCT23A	Tiếng Anh 3.67	
19	001342	0024417430	Nguyễn Thị Bảo Nhi	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 3.67	
20	001343	0023413591	Nguyễn Thị Huỳnh Như	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.67	
21	001344	0024416420	Huỳnh Thị Huỳnh Như	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
22	001345	0023420894	Trương Lê Quy	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.67	
23	001346	0023411805	Ngô Thị Mỹ Quỳnh	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.67	
24	001347	0023413615	Phạm Thị Thanh Tâm	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.67	
25	001348	0023412877	Lê Văn Thành	ĐHGDTC23C	Tiếng Anh 3.67	
26	001349	0024417970	Dương Thị Thanh Thuận	ĐHTQ24D	Tiếng Anh 3.67	
27	001350	0023412653	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	ĐHGDTC23C	Tiếng Anh 3.67	
28	001351	0024416383	Nguyễn Xuyên Mỹ Tiên	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
29	001352	0023410837	Văng Thị Ngọc Trâm	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.67	
30	001353	0024415659	Lê Thị Quyền Trâm	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.67	

Tổng số thí sinh: 30